

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục phổ thông năm học
2025-2026

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện Công văn số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (CT GDPT); chú trọng đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

2. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học (TH) và tại các cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) có đủ điều kiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT.

4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

6. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

7. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; chú trọng đến các giải pháp nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT và Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

8. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; phát huy vai trò của cụm chuyên môn, lực lượng đội ngũ cốt cán trong các hoạt động chuyên môn của ngành. Tổ chức kịp thời các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

9. Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của ngành GDĐT Đắk Lắk đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, phân quyền, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học, trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình.

10. Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng lối sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

11. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CT GDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo theo Kế hoạch thời gian năm học và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1. Đối với cấp tiểu học

Các cơ sở giáo dục cần xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài

dạy theo đúng CT GDPT cấp TH. Kế hoạch này phải đảm bảo phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT². Để tối ưu hóa hiệu quả giáo dục và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh, các cơ sở tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, chất lượng. Trong đó, việc phân định nội dung giữa Buổi 1 và Buổi 2 là yêu cầu bắt buộc: Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/1018/TT-BGDĐT ngày 26/12/1018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng yêu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,... Tuyệt đối không lồng ghép hay lẫn lộn nội dung Buổi 1 vào Buổi 2 và ngược lại giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và tối ưu hóa thời gian học tập của học sinh.

2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

Các cơ sở giáo dục căn cứ vào CT GDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã ban hành³ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Đối với các đơn vị có đủ điều kiện để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh,

² Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CT GDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CT GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

³ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Tuyệt đối không lồng ghép hay lẫn lộn nội dung Buổi 1 vào Buổi 2 và ngược lại giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và tối ưu hóa thời gian học tập của học sinh.

a) Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Phân công giáo viên: Giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa). Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề⁴. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của

⁴ Quá trình thực hành trải nghiệm của học sinh có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động.

chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

b) Đối với nội dung giáo dục địa phương: Xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực, chuyên môn dạy học của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT (trên cơ sở lựa chọn, tích hợp các bài học, chủ đề của Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên trước đây đã được Bộ GDĐT phê duyệt).

c) Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT: Các nhà trường tiếp tục tăng cường tổ chức các lớp học riêng dành cho từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí sĩ số học sinh theo từng lớp học để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Số học sinh trên lớp của các lớp học riêng có thể cân đối (nhiều hơn, ít hơn) cho phù hợp với quy định nhưng phải bảo đảm chất lượng dạy học. Đẩy mạnh việc tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các môn học, chuyên đề học tập đảm bảo công khai, minh bạch. Xây dựng kế hoạch, phương án, định hướng chuẩn bị cho học sinh lớp 12 thi tốt nghiệp THPT.

d) Đối với các môn chuyên trong Trường THPT chuyên Nguyễn Du và Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

đ) Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tiếp tục tổ chức có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM tỉnh Đắk Lắk đối với cấp TH, THCS và THPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

e) Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

g) Tiếp tục tổ chức dạy tiếng Êđê cấp TH và tiếp tục thực nghiệm tiếng Êđê tại các trường PTDTNT cấp THCS theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tham mưu thực hiện hiệu quả việc rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông, đảm bảo thuận lợi cho việc học của học sinh, nhất là tại các địa bàn có sự sáp nhập hành chính. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng.

- Đối với các trường có quy mô nhỏ, ưu tiên sắp xếp, có thể bố trí điểm trường hoặc thành lập trường liên xã, liên phường nhưng đảm bảo quy định tại Điều lệ trường học. Có thể bố trí điểm trường để tạo thuận lợi cho người học hoặc thành lập trường liên xã, liên phường theo quy định. Đối với trường liên cấp TH - THCS, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.

- Tại các khu vực biên giới, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và trường nội trú liên cấp, tạo điều kiện để học sinh ở xã biên giới được hưởng chính sách phù hợp⁵. Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được đầu tư; tuyệt đối không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”. Tăng cường đầu tư đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất - thiết bị để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa GDPT. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong các nhà trường; tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu của việc triển khai CT GDPT trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời phát huy tối đa các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án đầu tư tại địa phương góp phần nâng cao chất lượng, chuẩn hóa trường học; ưu tiên đầu tư cho cấp tiểu học; ưu tiên các địa phương có kinh tế phát triển chậm, điều kiện kinh tế - xã hội

⁵ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

đặc biệt khó khăn và các địa phương thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, nhất là các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực GDĐT; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 với các dự án thuộc danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương giai đoạn 2026-2030 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh, nhất là các học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có hoàn cảnh khó khăn, kịp thời triển khai năm học 2025-2026 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm chất lượng, đúng quy định. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên đã được Bộ GDĐT phê duyệt để dạy học trong năm học 2025-2026. Trong đó, lựa chọn các nội dung, chủ đề đã được rà soát, điều chỉnh trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Phú Yên theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học và hoạt động giáo dục để tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền nhu cầu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT⁶. Tổ chức điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã hoặc liên xã nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Kịp thời bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán cho các môn học và hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức mô hình liên trường, cụm chuyên môn nhằm phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán trong việc triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà trên địa bàn; gắn việc tập huấn sử dụng, đánh giá sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ

⁶ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên... tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường/cụm chuyên môn nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Chỉ đạo cơ sở giáo dục hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; tích cực tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn, kết nối với chuyên viên phòng chuyên môn của Sở GDĐT phụ trách cụm để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học, điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở

trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; mở rộng triển khai học bạ số, ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở và nền tảng dạy học trực tuyến; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ đánh giá chất lượng, phân tích xu hướng học tập và ra quyết định quản lý chính xác, kịp thời; tích hợp các nền tảng số liên thông giữa các cấp học và giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh; mở rộng học bạ số toàn diện các cấp học, kết nối về kho học bạ số của Bộ; triển khai nền tảng học tập trực tuyến LMS có tích hợp ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh TH, THCS và học sinh THPT theo đúng quy định⁷, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực

⁷Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Lãnh đạo trường triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tăng cường tổ chức bài kiểm tra cuối kỳ chung ở các cấp học trung học nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

d) Các trường THCS triển khai cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 theo cấu trúc, đề minh họa được Sở GDĐT ban hành. Các trường THPT tổ chức thống kê, phân tích điểm thi tốt nghiệp THPT của đơn vị theo từng lớp, từng môn, từng giáo viên để có đánh giá cụ thể; nghiên cứu, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh phương án tổ chức Kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT và Quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025⁸ để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

đ) Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào học kì khi kết thúc cụm chuyên đề học tập.

e) Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT: Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”⁹.

g) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

h) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định¹⁰; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm

⁸ Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2023; Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ GDĐT.

⁹ Ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn “số điểm”.

¹⁰ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

b) Nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 trước khi vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

c) Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường THPT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên theo hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...); khuyến khích các cơ sở giáo dục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

b) Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-

TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học

a) Tiếp tục triển khai dạy và học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1) theo CT GDPT 2018 trên địa bàn toàn tỉnh¹¹ đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đối với việc dạy học Ngoại ngữ 2, các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu học tập của học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học:

- Tích cực xây dựng và thực hiện môi trường học tập tiếng Anh toàn diện trong các nhà trường, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả; các cơ sở giáo dục rà soát, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và kế hoạch của tỉnh.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học chức năng, trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet cho các trường còn thiếu thiết bị, ưu tiên các khu vực mới sáp nhập và vùng khó khăn. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu phục vụ dạy học.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình “ngôn ngữ thứ hai”; xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong cộng đồng. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM, các hoạt động nghiên cứu khoa học

a) Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, trong đó lưu ý thêm 1 số nội dung:

¹¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện CT GDPT.

- Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM.

- Liên kết với các đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân; huy động các nguồn tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường, cấp xã và chuẩn bị tốt các điều kiện để tham gia Ngày hội STEM cấp tỉnh.

- b) Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Khuyến khích động viên CBQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

7. Tập trung triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi

- a) Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục ở các lớp cuối cấp; duy trì và nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn.

- b) Tổ chức ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi: Lập đội tuyển chọn học sinh giỏi dự thi quốc gia, thi chọn học sinh giỏi THCS và THPT, thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- c) Tổ chức và cử giáo viên tham gia cuộc thi các cấp như: giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên dạy giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- a) Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- b) Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc.

- c) Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ

máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

d) Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ làm công tác phổ cập giáo dục theo quy định hiện hành để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc.

đ) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

e) Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc.

g) Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định.

b) Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả, đặc biệt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em.

c) Các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật trên địa bàn.

d) Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu cho học sinh.

đ) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

a) Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương các cấp bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

đặc biệt khó khăn.

b) Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021–2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương; tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; triển khai thí điểm tăng cường kỹ năng nghe, nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại một số cơ sở giáo dục.

d) Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp tiểu học tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

V. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn, tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

2. Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

3. Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; mỗi cơ sở giáo dục phải tạo ra được không gian an toàn cho người học để người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho người học.

4. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích,

đuôi nước. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

VI. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

a) Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo.

b) Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số). Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

c) Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn tỉnh.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, của Hội đồng trường, các cụm chuyên môn và đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán; đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, toàn tỉnh.

đ) Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

e) Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo¹². Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không đề xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biên đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của quốc gia, dân tộc Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

g) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục phổ thông gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra: các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, các cơ sở giáo dục có hợp tác, đầu tư của nước ngoài, việc liên kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện các hoạt động giáo dục; các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài¹³; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới

¹² Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

¹³ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014.

hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT¹⁴.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm kịp thời nhân rộng những điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học để áp dụng có hiệu quả trong toàn cấp học. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục phổ thông; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để phụ huynh học sinh và nhân dân chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Phổ thông) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDPT, Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban TG&DV, Tỉnh ủy (b/c);
- Ban VHXH, HĐND (b/c);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CM, NV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDPT. (PX)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thị Minh Duyên

¹⁴ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.